Số và ký hiệu: 50-KH/ĐU
Thời gian ký: 02/02/2026 15:21:23

ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ
*
Số 50 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quỳnh Phụ, ngày 30 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh Hưng Yên. Đảng uỷ xã Quỳnh Phụ xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tiềm năng, thế mạnh, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của địa phương; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

1.3. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... phù hợp với thực tiễn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, và Kế hoạch số của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, bảo đảm tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính thực tiễn, đặc thù của địa phương.

2.2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện; phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2.3. Xác định cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

2.4. Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách vừa có tầm nhìn dài hạn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

2.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng. Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan đảng, đáp ứng triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng.

Tiếp nhận, triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024

của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đồng hành cùng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với hạ tầng số

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, viễn thông khu vực bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt giữa các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cơ sở tới cơ quan Đảng Trung ương với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng nhu cầu; kết nối với các cơ quan nhà nước; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang bị thiết bị đầu cuối hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dùng, **đạt số lượng tối thiểu 60%.**

- Tiếp tục triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến *(nếu hệ thống hội nghị trực tuyến hiện tại không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ).*

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng tham gia xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số

- Tiếp nhận, triển khai sử dụng các ứng dụng số dùng chung do các cơ quan đảng Trung ương, tỉnh chuyển giao.

2.3. Đối với dữ liệu số

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng trên địa bàn xã tự xây dựng, phát triển được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (nếu có).

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số; được cập nhật định kỳ hoặc thường xuyên.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ.

2.4. Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng trên môi trường số về công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng

Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận.

Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện trên môi trường số

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, hạ tầng số vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhằm nâng cao hiệu quả nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác giám sát và phản biện xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động giám sát ở cơ sở. Hỗ trợ hiệu quả các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội thông qua các nền tảng số, bảo đảm việc tiếp nhận, phân bổ, theo dõi và công khai nguồn lực hỗ trợ được kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng.

Tăng cường tương tác hai chiều giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với Nhân dân thông qua các kênh số; đổi mới phương thức tập hợp, vận động Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận xã hội.

Góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc ứng dụng chuyển đổi số, phục vụ tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn.

2.6. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi; có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp.

1.2. Bố trí phù hợp số lượng công chức có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ vào cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.3. Ban hành các văn bản để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển đô thị thông minh, phát triển khoa học và công nghệ..., gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, triển khai thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.4. Tổ chức phối hợp liên ngành, liên cấp trong nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia, hưởng ứng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Giao trách nhiệm cho các cơ quan để tổ chức thực hiện với thời hạn, lộ trình và yêu cầu cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài.

2. Hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

2.1.Chủ động rà soát các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế... thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Xây dựng quy hoạch, chiến lược và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt hành động để sớm biến tiềm năng, lợi thế của xã thành hiện thực, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao tham gia đầu tư vào địa phương.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước. Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ chuyên trách làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ

chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân.

- Thường xuyên phối hợp rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hiệu lực. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.4. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa như hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số…

2.5. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Rà soát, đề xuất cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

2.6. Tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả; tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Bảo đảm nguồn nhân lực

3.1. Bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao.

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực như: chính quyền số, nông nghiệp công nghệ cao... làm cơ sở để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thực tiễn. Bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

3.2. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo dữ liệu "*đúng, đủ, sạch, sống*", kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

3.3. Xây dựng chiến lược thu hút nhân tài, chuyên gia

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chính sách về thu hút trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học;

- Chú trọng thu hút học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trong các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở trình độ sau đại học, tạo nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, thực hiện chính sách đãi ngộ, lương thưởng… để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

4. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chủ động lồng ghép, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự toán ngân sách xã

hằng năm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như: Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; duy trì, vận hành các hệ thống dùng chung; ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các chương trình hỗ trợ của tỉnh, huyện về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính trái quy định đối với người dân.

5. Về chuyển đổi số

5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Bảo Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và khả năng, điều kiện cân đối nguồn lực của địa phương, đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn xã, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kịp thời bổ sung, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét…) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Đảng ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ phục vụ triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ của các cơ quan đảng. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức trong cơ quan Đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng và được trang bị chữ ký số theo quy định.

Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao; kết nối thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; đồng thời kết nối, liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội; kết nối Internet có kiểm soát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5.2. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn xã.

- Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

5.3. Các nền tảng, ứng dụng số

Tiếp nhận, triển khai và đưa vào sử dụng kịp thời, đồng bộ, thống nhất, thông suốt, hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng, dịch vụ dùng chung do các cơ quan đảng Trung ương chuyển giao, hướng dẫn, trong đó tập trung vào các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tổ chức – xây dựng

Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tổ chức cán bộ, quản lý đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Ưu tiên phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

Triển khai đồng bộ các nền tảng, ứng dụng số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nghiệp vụ, bao gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh uỷ; Quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Số hoá và quản lý số hoá; Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.

Phát triển các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, bảo đảm người dùng có thể truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng duy nhất. Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng, phục vụ đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, quản lý, điều hành và nghiệp vụ chuyên môn trong các cơ quan đảng.

Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng; bảo đảm tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Phát triển các dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận. Trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, tình hình cơ sở, tình hình dư luận xã hội, tình hình Nhân dân...

Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính và cải cách tư pháp, phục vụ công tác thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trên cơ sở công nghệ số và dữ liệu số; trọng tâm là công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

5.4. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã được số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu, hồ sơ và đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng. Tăng cường khai thác dữ liệu, thông tin do các cơ quan có thẩm quyền chia sẻ để phân tích, dự báo, phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động chuyên môn.

Thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan đảng Trung ương. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu theo danh mục, cấu trúc dùng chung, bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất, chính xác, kịp thời, phục vụ hiệu quả cho việc triển khai các nền tảng, ứng dụng số trong các cơ quan đảng.

5.5. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

- Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin tự phát triển (nếu có).

- Tiếp nhận, triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp… để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Tiếp nhận, triển khai cổng kết nối an toàn liên mạng phục vụ truyền dữ liệu an toàn nhằm trao đổi thông tin giữa các hệ thống mạng; triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị di động.

- Tiếp nhận, triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số.

- Phối hợp cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tiếp nhận, triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt.

- Tiếp nhận, triển khai nhanh chóng, kịp thời, tổ chức quản lý, giám sát các sản phẩm mật mã, giải pháp bảo mật, xác thực, an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Triển khai bản quyền phần mềm phòng, chống virus, mã độc tập trung cho máy tính tại các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng; sử dụng và quản lý các sản phẩm bảo mật của ngành Cơ yếu.

5.6. Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ về thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực, xã Quỳnh Phụ tập trung triển khai chuyển đổi số gắn với xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là

động lực của quá trình chuyển đổi số.

Tập trung triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng tâm như: quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, nông nghiệp, thương mại – dịch vụ, giáo dục, y tế, văn hóa – xã hội; khuyến khích ứng dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững trên địa bàn xã.

5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chủ động đề xuất mô hình mới, sáng kiến ứng dụng công nghệ vào quản lý, giám sát cộng đồng như: Giám sát camera, sổ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý hộ tịch… Chấp nhận thử nghiệm có kiểm soát các mô hình mới trong các lĩnh vực: Dữ liệu số hóa hộ tịch, giám sát sản xuất nông nghiệp, cảnh báo môi trường, ứng dụng hệ thống cảm biến, dịch vụ công di động.

Thí điểm thành lập mô hình quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cộng đồng (nếu đủ điều kiện), hướng đến hỗ trợ các sáng kiến nhỏ về ứng dụng số, chuyển đổi mô hình kinh doanh, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

7. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tham gia hội thảo, chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Đảng ủy

1.1. Tham mưu rà soát các dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí; rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ.

1.2. Tham mưu, dự toán kinh phí tổ chức triển khai: (1) nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến tại trụ sở Đảng ủy; (2) đào tạo tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (3) xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm đặc thù (nếu có) và các chi phí khác phục vụ chuyển đổi số; (4) dự toán kinh phí mua sắm thiết bị đầu cuối cho người dùng tại các cơ quan Đảng; (2) thực hiện số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ bảo đảm tiến độ.

1.3. Tham mưu triển khai bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin.

1.4. Chủ trì tiếp nhận, triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của cấp trên; phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả.

1.5. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách, phụ trách, người dùng về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và diễn tập phòng chống tấn công, mất an toàn an ninh thông tin tại các cơ quan đảng.

1.6. Định kỳ hằng tháng, quý hoặc khi có yêu cầu tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Chỉ đạo xã, Ban Thường vụ Đảng ủy và Văn phòng Tỉnh ủy.

2. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp; tham mưu hoàn thiện chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2.2. Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng; biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, tôn vinh những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

2.3. Tham mưu xây dựng, bổ sung các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng dùng chung.

2.4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy trong việc tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đúng quy định, hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân xã

Chỉ đạo triển khai các giải pháp liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước với Đảng ủy; tổ chức kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống, thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm đang sử dụng trên địa bàn xã.

Tăng cường kết nối, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội; bảo đảm kết nối Internet có kiểm soát, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và triển khai chuyển đổi số.

Bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình Kế hoạch đã đề ra, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

4.1. Tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng cung cấp.

4.2. Thực hiện số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ thường xuyên và bảo đảm tiến độ từng năm.

Người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình; quyết liệt triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả, quan tâm khuyến khích công tác xã hội hóa, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ phát triển hạ tầng số; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

Các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Hăng năm, xây dựng dự toán tổ chức triển khai: (1) Bảo đảm nguồn kinh phí để trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng và các trang thiết bị cần thiết khác; (2) Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ bảo đảm tiến độ; rà soát, nâng cấp thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến tại đơn vị; (3) xây dựng, phát triển phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù (nếu có) và các chi phí khác phục vụ chuyển đổi số.

Định kỳ hằng tháng, quý hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã và Văn phòng Tỉnh ủy theo yêu cầu.

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc thuộc Đảng uỷ,
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phát